

Số: 4042 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,
Dự án Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính
phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn
ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính
phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu
tư ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết
toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3662/TTr-STC ngày
21 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, với các nội dung
chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực.
2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
3. Địa điểm thực hiện: Trung tâm dữ liệu thành phố; các sở, ban, ngành; Ủy
ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành: Ngày 13/10/2020 – 10/12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư (Đơn vị: đồng):

Khoản mục	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng cộng	28.491.100.544	23.890.727.656
1. Chi phí thiết bị	23.631.028.337	21.988.375.053
2. Chi phí quản lý dự án	448.493.287	293.189.466
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.618.359.186	1.477.082.137
4. Chi phí khác	220.225.756	132.081.000
5. Chi phí dự phòng	2.572.993.978	

2. Nguồn vốn đầu tư (Đơn vị: đồng):

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	28.491.100.544	23.890.727.656	23.849.250.658	84.512.000	43.035.002
Vốn ngân sách thành phố	28.491.100.544	23.890.727.656	23.849.250.658	84.512.000	43.035.002

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư (Đơn vị: đồng):

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số			23.890.727.656	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			23.890.727.656	
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư là:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng số	23.890.727.656	
1	Vốn ngân sách thành phố	23.890.727.656	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày 24/02/2022:

- Tổng nợ phải thu: 43.035.002 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 84.512.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn
1	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Cần Thơ	23.890.727.656	

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với chủ đầu tư thực hiện thủ tục điều chuyển tài sản cho đơn vị tiếp nhận tài sản sử dụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Cần Thơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND TP (1AE);
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng



PHỤ LỤC

Dự án Xây dựng Phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực

(Kèm theo Quyết định số 4042 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ)

DVT: đồng

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị đã thanh toán, tạm ứng	Giá trị quyết toán	Công nợ còn tồn đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
						Phải trả	Phải thu
	Tổng cộng		23.941.114.798	23.849.250.658	23.890.727.656	84.512.000	43.035.002
I	Chi phí thiết bị	Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT	21.988.375.053	21.988.375.053	21.988.375.053		
II	Chi phí quản lý dự án	Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ	293.189.466	293.189.466	293.189.466		
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1.520.117.139	1.520.117.139	1.477.082.137	0	43.035.002
1	Chi phí khảo sát và lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Cần Thơ	237.430.149	237.430.149	215.214.736		22.215.413
2	Chi phí khảo sát và thiết kế thi công – dự toán	Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Quang Trung và Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh	770.247.628	770.247.628	770.247.628		0
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	Trung tâm Tin học-Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh	25.590.362	25.590.362	23.608.393		1.981.969
4	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	Công ty Cổ phần Tư vấn Quang Trung	51.697.000	51.697.000	51.697.000		
5	Chi phí giám sát gói thầu thiết bị	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh	435.152.000	435.152.000	416.314.380		18.837.620
IV	Chi phí khác		139.433.140	47.569.000	132.081.000	84.512.000	0
1	Chi phí thẩm tra giá thiết bị	Công ty Cổ phần thẩm định giá Thiên Phú	47.569.000	47.569.000	47.569.000		
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	91.864.140	0	84.512.000	84.512.000	

Ghi chú: Phụ lục chi tiết các khoản công nợ căn cứ báo cáo quyết toán mẫu 03/QTDA ngày 24/02/2022 và 08/QTDA ngày 19/4/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông và giá trị phê duyệt quyết toán./.